ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1708/TB-ĐHNN	*Đà Nẵng, ngày 08 tháng 5 năm 2026*

THÔNG BÁO

V/v tuyển sinh đại học chính quy theo Phương thức xét tuyển thẳng năm 2026 (Phương thức 1)

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng (ĐHNN, ĐHĐN) thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ đại học chính quy năm 2026 theo Thông tin tuyển sinh trình độ đại học năm 2026 (Phương thức 1) như sau:

1. Ngành đào tạo, chỉ tiêu và tiêu chí xét tuyển

Danh mục các ngành tuyển sinh đào tạo, chỉ tiêu và tiêu chí xét tuyển được qui định trong Phụ lục đính kèm.

2. Phạm vi tuyển sinh, đối tượng và chính sách ưu tiên

- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

- Đối tượng:

• Nhóm 1: Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào tất cả các ngành, chương trình.;

• Nhóm 2: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng, được xét tuyển thẳng vào ngành phù hợp quy định tại Phụ lục đính kèm;

• Nhóm 3: Hiệu trưởng của Trường căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):

+ Thí sinh là người nước ngoài đã đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của ngành phù hợp với quy định của Bộ GDĐT.

+ Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ;

+ Thí sinh là người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành do Trường quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường.

- Đối với các ngành sư phạm (Sư phạm tiếng Anh, Sư phạm tiếng Pháp, Sư phạm tiếng Trung Quốc và Sư phạm tiếng Hàn Quốc), ngoài các điều kiện nêu trên, thí sinh cần phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của các ngành đào tạo giáo viên do Bộ GDĐT quy định trong Quy chế tuyển sinh hiện hành.

3. Ưu tiên xét tuyển:

Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế, thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển nếu không sử dụng quyền tuyển thẳng thì được cộng điểm thưởng vào tổng điểm xét tuyển của tổ hợp phù hợp với ngành ĐKXT: giải Nhất được cộng 3 điểm; giải Nhì được cộng 2,5 điểm; giải Ba được cộng 2,0 điểm.

4. Nguyên tắc đăng ký và xét tuyển

4.1. Nguyên tắc đăng ký

- Thí sinh đăng ký bằng hình thức trực tuyến trên trang tuyển sinh của Trường ĐHNN, ĐHĐN;

- Thí sinh được đăng ký tối đa 05 nguyện vọng xét tuyển thẳng vào ngành phù hợp do Trường ĐHNN, ĐHĐN quy định tại Phụ lục đính kèm.

- Thí sinh không được điều chỉnh nguyện vọng, không được bổ sung nguyện vọng đăng ký sau khi đã xác nhận trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Trường ĐHNN, ĐHĐN.

4.2. Nguyên tắc xét tuyển

- Đối với hồ sơ tuyển thẳng thuộc Nhóm 2: Xét tuyển vào ngành phù hợp trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần.

- Khi đăng ký xét tuyển, thí sinh được đăng ký nhiều ngành khác nhau và theo thứ tự ưu tiên, mỗi thí sinh trúng tuyển một nguyện vọng sẽ không được xét tuyển các nguyện vọng tiếp theo.

- Xét theo thứ tự giải từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu và ưu tiên từ nguyện vọng 1 cho đến hết. Trường hợp có nhiều thí sinh đồng hạng vượt quá chỉ tiêu tuyển thẳng sẽ xét đến tiêu chí phụ là điểm trung bình năm học lớp 12.

- Thí sinh không cung cấp đầy đủ các minh chứng theo quy định trong quá trình đăng ký trực tuyến không được xét tuyển.

- Thí sinh không cung cấp minh chứng để hưởng chính sách ưu tiên theo đối tượng hoặc minh chứng không hợp lệ sẽ không được cộng điểm ưu tiên đối tượng.

4.3. Kết quả xét tuyển

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng công bố kết quả xét tuyển theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

5. Lệ phí đăng ký xét tuyển: Nhà trường không thu lệ phí xét tuyển

6. Thời gian, địa chỉ đăng ký xét tuyển

- Thời gian đăng ký: Từ ngày 15/5/2026 đến 17h00 ngày 20/6/2026

- Địa chỉ đăng ký: http://tuyensinh.ufl.udn.vn

Để biết thêm chi tiết, thí sinh vui lòng truy cập trang tuyển sinh của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng hoặc liên hệ:

Phòng Đào tạo – Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

Địa chỉ: 131 Lương Nhữ Hộc, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Hotline: 0236.3797474

Email: tuyensinh@ufl.udn.vn

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị (để p/h);
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

PGS.TS. Nguyễn Văn Long

Phụ lục

TT	Môn thi học sinh giỏi	Ngành tuyển thẳng	Mã ĐKXT	Chỉ tiêu
1	Ngữ văn	Quan hệ quốc tế	7310206	Không giới hạn nhưng nằm trong chỉ tiêu chung của từng ngành
		Quốc tế học	7310601	
		Đông phương học	7310608	
		Nhật Bản học	7310613	
		Hàn Quốc học	7310614	
		Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam	7220101	
2	Địa lý	Quốc tế học	7310601	
		Đông phương học	7310608	
		Nhật Bản học	7310613	
		Hàn Quốc học	7310614	
		Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam	7220101	
3	Lịch sử	Quốc tế học	7310601	
		Đông phương học	7310608	
		Nhật Bản học	7310613	
		Hàn Quốc học	7310614	
		Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam	7220101	
4	Tiếng Anh	Sư phạm tiếng Anh(*)	7140231	
		Sư phạm tiếng Pháp	7140233	
		Sư phạm tiếng Trung Quốc	7140234	
		Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237	
		Ngôn ngữ Anh (*)	7220201	
		Ngôn ngữ Anh *(chuyên ngành Tiếng Anh - Hợp tác doanh nghiệp)*	7220201A	
		Ngôn ngữ Anh *(chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại - Hợp tác doanh nghiệp)*	7220201B	
		Ngôn ngữ Anh *(chuyên ngành Tiếng Anh Công nghệ và Giáo dục - Hợp tác doanh nghiệp)*	7220201C	
		Ngôn ngữ Anh *(Đào tạo 2 năm đầu tại Kon Tum)* (*)	7220201KT	
		Ngôn ngữ Nga	7220202	
		Ngôn ngữ Pháp	7220203	
		Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	
		Ngôn ngữ Trung Quốc *(Hợp tác doanh nghiệp)*	7220204A	
		Ngôn ngữ Nhật	7220209	
		Ngôn ngữ Nhật *(Hợp tác doanh nghiệp)*	7220209A	
		Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	
		Ngôn ngữ Hàn Quốc *(Hợp tác doanh nghiệp)*	7220210A	
		Ngôn ngữ Thái Lan	7220214	
		Quan hệ quốc tế	7310206	

TT	Môn thi học sinh giỏi	Ngành tuyển thẳng	Mã ĐKXT	Chỉ tiêu
		Quốc tế học	7310601	
		Đông phương học	7310608	
		Nhật Bản học	7310613	
		Hàn Quốc học	7310614	
		Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam	7220101	
5	Tiếng Nga	Ngôn ngữ Nga (*)	7220202	
		Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam	7220101	
6	Tiếng Trung Quốc	Sư phạm tiếng Trung Quốc (*)	7140234	
		Ngôn ngữ Trung Quốc (*)	7220204	
		Ngôn ngữ Trung Quốc *(Hợp tác doanh nghiệp)*	7220204A	
		Đông phương học	7310608	
		Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam	7220101	
7	Tiếng Pháp	Sư phạm tiếng Pháp (*)	7140233	
		Ngôn ngữ Pháp (*)	7220203	
		Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam	7220101	
8	Tiếng Nhật	Ngôn ngữ Nhật (*)	7220209	
		Ngôn ngữ Nhật *(Hợp tác doanh nghiệp)*	7220209A	
		Nhật Bản học	7310613	
		Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam	7220101	

Ghi chú: - Những ngành có đánh dấu (*) là ngành phù hợp;

- Các ngành còn lại là ngành gần.